

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68 /2021/HNGĐ-ST**

Ngày 30/8/2021

*“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi
con chung sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Hải
2. Bà Ma Thị Thu Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 366/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc *“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

(vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Xóm Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn C. và chị Dương Thị T. kết hôn năm 2010, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên năm 2016 anh chị đã quyết định ly hôn nhau. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 256/2016/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã giao con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Nguyễn Kiều O, sinh ngày 10/9/2011 cho chị Dương Thị T. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn C. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 750.000 đồng / 01 tháng, tổng là 1.500.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2016. Ngày 05/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương nhận được đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn C. về việc đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn đối với chị Dương Thị T.

Quá trình giải quyết nguyên đơn anh Nguyễn Văn C. trình bày: Ngay sau khi ly hôn chị T. đã đi lấy chồng khác rồi sau đó bỏ nhà đi khỏi địa phương. Hiện nay chị T. đi đâu, làm gì không ai biết, không có tin tức gì, chị T. bỏ lại 02 con của anh phải sống bơ vơ nên các cháu có nguyện vọng được về ở cùng với anh. Thực tế cháu Nguyễn Kiều O. hiện đang sống với anh từ năm 2018 đến nay, cháu Nguyễn Thùy A. đang ở cùng bà ngoại nhưng do bác gái Dương Thị X. nuôi dưỡng. Do vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và giao 02 cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 08/4/2010 và Nguyễn Kiều O, sinh ngày 10/9/2011 cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục. Anh không yêu cầu chị T. phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 08/4/2010 hiện đang sống cùng bà ngoại ở thôn Xóm Đ, xã T, huyện S. Cháu Nguyễn Kiều O, sinh ngày 10/9/2011 hiện đang sống cùng anh Nguyễn Văn C. tại Thôn L, xã T, huyện S. Chị Dương Thị T. hiện tại không có mặt ở địa phương, chị T. làm gì, ở đâu không ai biết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 256/2016/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã giao cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Nguyễn Kiều O, sinh ngày 10/9/2011 cho chị Dương Thị T. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tuy nhiên hiện tại chị T. không có mặt ở địa phương, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C, giao cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Nguyễn Kiều O, sinh ngày 10/9/2011 cho anh Nguyễn Văn C. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn C. thấy rằng: Khi ly hôn anh và chị Dương Thị T. đã thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thùy A, sinh ngày 08/4/2010 và Nguyễn Kiều O, sinh

ngày 10/9/2011 cho chị T. trực tiếp nuôi dưỡng. Nhưng do chị T. không có mặt ở địa phương nên anh C. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết giao 02 cháu cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Như vậy, quan hệ tranh chấp ở đây được xác định là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” và vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành huyện Sơn Dương theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Căn cứ kết quả xác minh thể hiện bị đơn chị Dương Thị T. có hộ khẩu thường trú tại thôn Xóm Đ, xã T, huyện S, hiện chị T. không có mặt ở địa phương, chị T. đi làm ăn xa không báo chính quyền, không làm thủ tục tạm vắng tạm trú. Đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 28, 35, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C. vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Dương Thị T. vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 256/2016/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã giao con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Nguyễn Kiều O, sinh ngày 10/9/2011 cho chị Dương Thị T. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn C. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 750.000 đồng / 01 tháng, tổng là 1.500.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Thực tế, từ sau khi ly hôn chị Dương Thị T. đã đi lấy chồng khác và sau đó thì bỏ đi làm ăn xa, để lại các con bơ vơ mỗi cháu sống 1 nơi. Cháu Nguyễn Kiều O. thì về sống cùng bố tại thôn L, xã T, còn cháu Nguyễn Thùy A. thì sống cùng bà ngoại ở thôn Xóm Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, anh Nguyễn Văn C. đã có đơn khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với các cháu. Quá trình giải quyết các cháu Thùy A. và Kiều O. cùng có nguyện vọng được ở cùng với bố.

Xét thấy, cháu Thùy A. và Kiều O. là con chung của anh Nguyễn Văn C. và chị Dương Thị T. nên anh chị cùng phải có trách nhiệm đối với các cháu. Theo thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, Tòa án đã giao các cháu cho chị T. trực tiếp chăm sóc, giáo dục nhưng chị T. đã bỏ đi làm ăn xa, không xác định được địa chỉ, để lại các cháu sống bơ vơ mỗi cháu một nơi. Như vậy, chị T. đã không còn đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, giáo dục các cháu. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển toàn diện của các cháu, xét đề nghị của anh C. và nguyện vọng của các cháu HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, giao cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Nguyễn Kiều O, sinh ngày 10/9/2011 cho anh Nguyễn Văn C. trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T. không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Dương Thị T. phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn C. không phải nộp án phí, trả lại cho anh C. số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C.

Giao cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Nguyễn Kiều O, sinh ngày 10/9/2011 cho anh Nguyễn Văn C. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Dương Thị T. không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Quyết định này thay thế cho phần quyết định về con chung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 256/2016/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị T. phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn C. không phải nộp án phí, trả lại cho anh C. số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003921 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện SD (02 bản);
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã T.;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Chiến